

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu số B 09 - DN

Cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2020

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

14. Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu: xem trang 31

b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu	Tỷ lệ vốn góp	30/06/2020	01/01/2020
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	21,14%	3.816.000.000	3.816.000.000
Công ty TNHH Đà Nẵng HQ Investment	17,45%	3.150.000.000	3.150.000.000
Đinh Thị Hoài Thương	14,68%	2.650.000.000	2.650.000.000
Vũ Lã Mạnh Hào	13,57%	2.450.000.000	2.450.000.000
Các cổ đông khác	24,32%	4.389.800.000	4.389.800.000
Mệnh giá cổ phiếu quỹ	8,83%	1.594.000.000	1.594.000.000
Cộng	100,00%	18.049.800.000	18.049.800.000

c. Cổ phiếu	30/06/2020	01/01/2020
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	1.804.980	1.804.980
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	1.804.980	1.804.980
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>1.804.980</i>	<i>1.804.980</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	159.400	159.400
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>159.400</i>	<i>159.400</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	1.645.580	1.645.580
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>1.645.580</i>	<i>1.645.580</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: đồng Việt Nam/cổ phiếu.	<u>10.000</u>	<u>10.000</u>

d. Các quỹ của doanh nghiệp	30/06/2020	01/01/2020
Quỹ đầu tư phát triển	<u>1.914.347.993</u>	<u>1.914.347.993</u>
Cộng	<u>1.914.347.993</u>	<u>1.914.347.993</u>

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của doanh nghiệp.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

	6 tháng đầu năm 2020	6 tháng đầu năm 2019
1. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		
a. Doanh thu		
Doanh thu in ấn, cắt rọc	5.242.044.524	4.745.716.129
Doanh thu khác	<u>353.916.787</u>	<u>1.271.794.701</u>
Cộng	<u>5.595.961.311</u>	<u>6.017.510.830</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu số B 09 - DN

Cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2020

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

	6 tháng đầu năm 2020	6 tháng đầu năm 2019
b. Doanh thu đối với các bên liên quan		
Nhà xuất bản giáo dục tại TP Đà Nẵng	2.761.827.514	3.317.918.250
Công ty CP Sách Giáo Dục tại TP Đà Nẵng	277.438.746	235.702.627
Công ty CP Đầu tư và Phát triển GD Hà Nội	1.021.203.459	-
Công ty CP In và Dịch vụ Đà Nẵng	-	141.818
Công ty CP Đầu tư và Phát triển GD tại Đà Nẵng	1.268.266.864	1.250.587.752
Cộng	5.328.736.583	4.804.350.447
2. Giá vốn hàng bán		
Giá vốn in ấn, cắt rọc	4.863.704.916	3.975.331.614
Giá vốn hoạt động khác	131.382.612	1.182.222.730
Cộng	4.995.087.528	5.157.554.344
3. Doanh thu hoạt động tài chính		
Lãi tiền gửi, cho vay	534.028.810	445.533.988
Lãi bán chứng khoán	25.850.000	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	47.066.000	33.650.000
Cộng	606.944.810	479.183.988
4. Chi phí hoạt động tài chính		
Chi phí lỗ bán chứng khoán	2.438.102	-
Chi phí/(hoàn nhập) dự phòng đầu tư	29.218.541	(10.776.698)
Chi phí tài chính khác	7.283	-
Cộng	31.663.926	(10.776.698)
5. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp		
a. Chi phí bán hàng		
Chi phí dịch vụ mua ngoài	-	12.448.290
Chi phí bằng tiền khác	2.000.000	2.086.818
Cộng	2.000.000	14.535.108
b. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí nhân viên	483.331.809	600.888.146
Chi phí đồ dùng văn phòng	30.179.343	16.487.410
Chi phí khấu hao TSCĐ	30.878.184	33.967.569
Thuế, phí và lệ phí	11.636.842	4.011.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	57.928.099	48.449.055
Chi phí bằng tiền khác	222.124.972	267.830.388
Cộng	836.079.249	971.633.568

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu số B 09 - DN

Cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2020

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

	6 tháng đầu năm 2020	6 tháng đầu năm 2019
6. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Chi phí thuế TNDN hiện hành (*)	<u>58.201.884</u>	<u>98.715.692</u>
(*) Bao gồm:		6 tháng đầu năm 2020
Lợi nhuận kế toán trước thuế		336.448.796
Các khoản điều chỉnh tăng		1.626.622
Các khoản điều chỉnh giảm		(47.066.000)
Thu nhập tính thuế		<u>291.009.418</u>
Thuế suất		20%
Chi phí thuế TNDN hiện hành		<u>58.201.884</u>
7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	6 tháng đầu năm 2020	6 tháng đầu năm 2019
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	278.246.912	428.512.768
Các khoản điều chỉnh tăng/(giảm) lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (lỗ)	278.246.912	428.512.768
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	<u>1.645.580</u>	<u>1.645.580</u>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>169</u>	<u>260</u>
8. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	6 tháng đầu năm 2020	6 tháng đầu năm 2019
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông	278.246.912	428.512.768
Lãi của trái phiếu chuyển đổi	-	-
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông sau khi đã điều chỉnh các yếu tố suy giảm	278.246.912	428.512.768
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	1.645.580	1.645.580
- Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm (*)	90.000.000	-
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đã điều chỉnh các yếu tố suy giảm	<u>91.645.580</u>	<u>1.645.580</u>
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	<u>3</u>	<u>260</u>

(*) Theo Nghị Quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2020 của Công ty số 02/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 04 năm 2020, Công ty đang có kế hoạch dự kiến phát hành thêm 90.000.000 cổ phiếu cho nhà đầu tư riêng lẻ.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu số B 09 - DN

Cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2020

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

	6 tháng đầu năm 2020	6 tháng đầu năm 2019
9. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố		
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.826.951.515	662.546.681
Chi phí nhân công	2.943.908.048	2.830.341.614
Chi phí khấu hao tài sản cố định	263.497.584	301.592.820
Chi phí dịch vụ mua ngoài	387.304.703	126.022.317
Chi phí khác bằng tiền	247.261.814	730.775.382
Cộng	5.668.923.664	4.651.278.814

10. Mục tiêu và chính sách quản lý rủi ro tài chính

Các rủi ro chính từ công cụ tài chính bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản

Ban Tổng Giám đốc xem xét và áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

10.1 Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có ba loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản nợ, tiền gửi và cho vay.

Các phân tích độ nhạy như được trình bày dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2020 và 31 tháng 12 năm 2019.

Các phân tích độ nhạy này đã được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi và tỷ lệ tương quan giữa các công cụ tài chính có gốc ngoại tệ là không thay đổi

Khi tính toán các phân tích độ nhạy, Ban Tổng Giám đốc giả định rằng độ nhạy của các công cụ nợ sẵn sàng để bán trên bảng cân đối kế toán và các khoản mục có liên quan trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh bị ảnh hưởng bởi các thay đổi trong giả định về rủi ro thị trường tương ứng. Phép phân tích này được dựa trên các tài sản và nợ phải trả tài chính mà Công ty nắm giữ tại ngày 30 tháng 6 năm 2020 và 31 tháng 12 năm 2019.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến khoản cho vay, tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn của Công ty.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Độ nhạy đối với lãi suất

Độ nhạy của các (khoản cho vay, tiền và các khoản tiền gửi) của Công ty đối với sự thay đổi có thể xảy ra ở mức độ hợp lý trong lãi suất được thể hiện như sau.

Với giả định là các biến số khác không thay đổi, các biến động trong lãi suất của các (khoản vay) với lãi suất thả nổi có ảnh hưởng đến lợi nhuận trước thuế của Công ty như sau:

	Tăng/ giảm điểm cơ bản	Ảnh hưởng đến lợi nhuận trước thuế (VND)
Cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2020		
VND	+100	133.921.932
VND	-100	(133.921.932)
Cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2019		
VND	+100	145.109.191
VND	-100	(145.109.191)

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu số B 09 - DN

Cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2020

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Mức tăng/ giảm điểm cơ bản sử dụng để phân tích độ nhạy đối với lãi suất được giả định dựa trên các điều kiện có thể quan sát được của thị trường hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ. Công ty chịu rủi ro do sự thay đổi của tỷ giá hối đoái liên quan trực tiếp đến các hoạt động kinh doanh của công ty bằng các đơn vị tiền tệ khác Đồng Việt Nam.

Công ty quản lý rủi ro ngoại tệ bằng cách xem xét tình hình thị trường hiện hành và dự kiến khi Công ty lập kế hoạch cho các nghiệp vụ trong tương lai bằng ngoại tệ. Công ty không sử dụng bất kỳ công cụ tài chính phái sinh để phòng ngừa rủi ro ngoại tệ của mình.

10.2 Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, phải thu khách hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt công ty thường xuyên theo dõi chặt chẽ nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số tiền gửi tại các ngân hàng lớn có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Ban Tổng Giám đốc của Công ty đánh giá rằng hầu hết các tài sản tài chính đều trong hạn và không bị suy giảm vì các tài sản tài chính này đều liên quan đến các khách hàng có uy tín và có khả năng thanh toán tốt ngoại trừ các khoản phải thu quá hạn và/hoặc bị suy giảm được trình bày trong bảng sau đây:

	Không quá hạn		Quá hạn	
	không bị suy giảm	bị suy giảm	không bị suy giảm	bị suy giảm
Ngày 30 tháng 06 năm 2020				
Dưới 90 ngày	2.650.038.857	-	-	-
>181 ngày	-	-	-	112.458.403
Tổng cộng giá trị ghi sổ	2.650.038.857	-	-	112.458.403
Dự phòng giảm giá trị	-	-	-	(84.065.141)
Giá trị thuần	2.650.038.857	-	-	28.393.262
Ngày 31 tháng 12 năm 2019				
Dưới 90 ngày	858.346.510	-	-	-
>181 ngày	-	-	-	112.458.403
Tổng cộng giá trị ghi sổ	858.346.510	-	-	112.458.403
Dự phòng giảm giá trị	-	-	-	(84.065.141)
Giá trị thuần	858.346.510	-	-	28.393.262

10.3 Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SÁCH GIÁO KHOA HÒA PHÁT
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu số B 09 - DN

Cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2020

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng theo cơ sở chưa được chiết khấu:

Ngày 30 tháng 06 năm 2020	Dưới 1 năm	Từ 1-5 năm	Trên 5 năm	Tổng cộng
Phải trả người bán	1.235.529.165	-	-	1.235.529.165
Các khoản phải trả, phải nộp khác và chi phí phải trả	183.450.402	-	-	183.450.402
Cộng	1.418.979.567	-	-	1.418.979.567

Ngày 31 tháng 12 năm 2019	Dưới 1 năm	Từ 1-5 năm	Trên 5 năm	Tổng cộng
Phải trả người bán	354.557.879	-	-	354.557.879
Các khoản phải trả, phải nộp khác và chi phí phải trả	165.434.236	-	-	165.434.236
Cộng	519.992.115	-	-	519.992.115

11. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính: (Xem trang 32)

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau đây được dùng để ước tính giá trị hợp lý:

Giá trị hợp lý của tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, các khoản phải trả người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương với giá trị ghi sổ của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.

Giá trị hợp lý của các chứng khoán và các công cụ nợ tài chính niêm yết được xác định theo giá trị thị trường.

Giá trị hợp lý của các chứng khoán, các khoản đầu tư tài chính mà giá trị hợp lý không thể xác định được một cách chắc chắn do không có thị trường có tính thanh khoản cao cho các chứng khoán, các khoản đầu tư tài chính này được trình bày bằng giá trị ghi sổ.

Ngoại trừ các khoản đề cập ở trên, giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính dài hạn chưa được đánh giá và xác định một cách chính thức vào ngày 30 tháng 06 năm 2020 và 31 tháng 12 năm 2019. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính này không có khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ vào ngày kết thúc kỳ kế toán tài chính.

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Các vấn đề khác

Theo Nghị Quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2020 của Công ty số 02/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 04 năm 2020, Công ty đang có kế hoạch tăng vốn điều lệ thông qua hình thức phát hành cổ phiếu tăng vốn riêng rẽ cho các nhà đầu tư với số lượng dự kiến là 90.000.000 cổ phiếu. Toàn bộ số vốn phát hành được sẽ được Công ty sử dụng mua lại cổ phiếu công ty Cổ phần Hưng Vượng Developer để mở rộng phạm vi kinh doanh vào ngành bất động sản.

2. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán.

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trong các báo cáo tài chính.